

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THẠCH THẮT  
THÀNH PHỐ H NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2023

V/v: *Ly hôn*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tạ Thị Ninh

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Bà Nguyễn Thị Mai

- Ông Nguyễn Văn Chiến

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Sáng; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố H Nội tham gia phiên tòa:*** Ông Lưu Mạnh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 159/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Th, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Làng K 1, xã K Q, huyện Thạch Thất, TP. H Nội.

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Làng K 1, xã K Q, huyện Thạch Thất, TP. H Nội.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 22, Trại giam số 4, xã Thanh L, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/8/2022 cùng các Biên bản lấy lời khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn L có thời gian tìm hiểu 01 năm thì kết hôn, tổ chức cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 02/01/2009 tại UBND xã K Q, huyện Thạch Thất trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có con với nhau trước khi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp và bất

đồng về Q điểm sống. Anh L không tu trí làm ăn nên đã cầm cố và bán hết tài sản, đã nhiều lần anh L vi phạm pháp luật nhưng anh không sửa đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện tại anh L đang đi cải tạo tại Đội 22, trại giam số 4, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa về tội Trộm cắp tài sản. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có 03 con chung là cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 21/01/2006; cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 04/11/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/11/2012. Hiện tại các cháu đang ở với chị, nguyện vọng của chị là xin được nuôi dưỡng cả ba cháu. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên Q điểm như trên.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 27/12/2022, bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh kết hôn với chị Th trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K Q. Anh, chị phát sinh mâu thuẫn kể từ đầu năm 2017 và sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định không còn tình cảm với chị Th nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Anh và chị Th có 03 con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 21/01/2006; cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 04/11/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/11/2012. Khi ly hôn anh đồng ý giao cho chị Th nuôi cả ba cháu.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Tại các biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2023, con chung của anh L, chị Th là cháu Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 21/01/2006; cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 04/11/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/11/2012 cho biết: Trong trường hợp Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Th thì nguyện vọng của các cháu là muốn được ở cùng chị Th.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định Q hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 147, 227, 243, 245 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết Q hệ: Ly hôn. Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Thạch Thất, THnh phố H Nội. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và đúng quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn là anh L đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

2.1. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Văn L kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K Q, huyện Thạch Thất, Thành phố H Nội vào ngày 02/01/2009, do vậy Q hệ hôn nhân giữa chị Th và anh L được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi cưới vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hiện tại đang sống ly thân.

Nguyên nhân, theo chị Th trình bày là do vợ chồng tính tình không hợp và bất đồng về Q điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh L không tu trí làm ăn nên đã cầm cố và bán hết tài sản, đã nhiều lần anh L vi phạm pháp luật nhưng anh không sửa đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hiện tại anh L đang đi cải tạo tại Đội 22, trại giam số 4, xã Thanh Lâm, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa về tội Trộm cắp tài sản.

Theo anh L trình bày, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn kể từ đầu năm 2017 và sống ly thân từ đó đến nay và xác định không còn tình cảm với chị Th nữa nên anh đồng ý ly hôn với chị Th. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Th để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

2.3. Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 21/01/2006; cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 04/11/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/11/2012. Nay cả chị Th và anh L đều thống nhất giao cho chị Th nuôi dưỡng cả ba cháu. Hiện tại cả ba cháu Duy A, cháu Th, cháu H đang ở với chị Th. Tại phiên tòa, nguyện vọng của chị Th xin được nuôi dưỡng cả ba con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyện vọng của các cháu Duy A, cháu Th, cháu H và chị Th, HĐXX thấy rằng cần giao các cháu Duy A, cháu Th, cháu H cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo được quyền lợi của các con chung. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Th không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L cho đến khi có quyết định khác thay thế.

2.4. Về tài sản chung, công nợ chung: chị Th và anh L xác định không có tài sản chung và công nợ chung nên HĐXX không xem xét.

2.5. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 243, 245 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th. Chị Lê Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Duy A, sinh ngày 21/01/2006; cháu Nguyễn Thị Th, sinh ngày 04/11/2007 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 17/11/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn L cho đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo

Biên lai thu số 0025658 ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, Thành phố H Nội.

**5. Về quyền kháng cáo:**

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tHnh phố H Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- UBND xã K Q, huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tạ Thị Ninh**